

**BỘ TƯ PHÁP - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG****BỘ TƯ PHÁP - TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN -
BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 04/2012/TTLT-BTP-
TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2012***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp
thông tin lý lịch tư pháp**

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở Tư pháp), cơ quan Thi hành án dân sự; các cơ quan có liên quan thuộc Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các

cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 2. Bộ phận đầu mỗi tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Bộ phận đầu mỗi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Tòa án:

a) Tòa án nhân dân tối cao giao cho các Tòa phúc thẩm, Ban thư ký Tòa án nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

b) Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp tỉnh) giao cho bộ phận làm nhiệm vụ tổng đạt bản án hình sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

c) Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp huyện) giao cho công chức làm nhiệm vụ tổng đạt bản án hình sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2. Bộ phận đầu mỗi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Viện kiểm sát:

a) Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao cho Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

b) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh) giao cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

3. Bộ phận đầu mỗi tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích tại cơ quan Công an:

a) Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát thuộc Bộ Công an, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

b) Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh cung cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, đại xá có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010;

c) Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp cung cấp thông báo về việc thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam; quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài; thông báo về quyết định đặc xá, đại xá, miễn, giảm hình phạt của nước chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam;

d) Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh cung cấp thông báo về việc thi hành án phạt tù;

đ) Công an cấp huyện (Bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) cung cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, án phạt cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

4. Tòa án quân sự Trung ương thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của người bị Tòa án quân sự kết án.

5. Bộ phận đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan thi hành án dân sự:

a) Cục Thi hành án dân sự tỉnh giao cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

b) Chi cục Thi hành án dân sự huyện giao cho một công chức thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 3. Hình thức và phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Thông tin lý lịch tư pháp được gửi dưới một trong các hình thức sau:

a) Trích lục bản án hình sự theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này (sau đây gọi là trích lục bản án hình sự) hoặc bản chính hoặc bản sao bản án;

b) Bản chính hoặc bản sao quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo;

c) Văn bản định dạng PDF (có chữ ký và con dấu) trong trường hợp cung cấp qua mạng máy tính. Việc cung cấp thông tin qua mạng máy tính phải bảo đảm tính bảo mật, an toàn, chính xác của thông tin;

d) Đối với thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010, ngoài hình thức nêu tại điểm b, c khoản này, có thể được gửi dưới hình thức công văn trả lời.

2. Thông tin lý lịch tư pháp được gửi bằng một trong các phương thức như trực tiếp, qua bưu điện, mạng máy tính, cụ thể:

a) Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp được gửi trực tiếp thì bộ phận tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, làm thủ tục ký nhận giữa bên tiếp nhận và bên gửi thông tin. Sau khi làm thủ tục ký nhận, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm đăng ký vào sổ văn bản đến, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký và ghi rõ họ tên của mình. Ngày ký nhận văn bản là ngày Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nhận được thông tin lý lịch tư pháp;

b) Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp được gửi qua bưu điện thì bộ phận tiếp nhận phải vào sổ văn bản đến, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký và ghi rõ họ tên của mình. Ngày nhận được văn bản theo dấu bưu điện chuyển đến là ngày Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nhận được thông tin lý lịch tư pháp;

c) Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp qua mạng máy tính thì các cơ quan có liên quan phải có văn bản thông báo địa chỉ thư điện tử chính thức của cơ quan mình hoặc của bộ phận làm đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp có nhiệm vụ cung cấp địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận tiếp nhận thông tin. Việc cung cấp thông tin qua mạng máy tính chỉ được thực hiện sau khi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp thông báo cho các cơ quan có liên quan địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận tiếp nhận thông tin.

Sau khi nhận được thông tin, bộ phận tiếp nhận có trách nhiệm vào sổ văn bản đến, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký nhận vào sổ và thông báo cho cơ quan, đơn vị đã cung cấp thông tin.

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Mục 1

CUNG CẤP THÔNG TIN CÓ TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2010

Điều 4. Trường hợp đề nghị cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích

1. Trường hợp cần có thêm thông tin về tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, tình trạng thi hành án của người đã bị Tòa án Việt Nam kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để lập Lý lịch tư pháp của người đó theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Lý lịch tư pháp, khoản 2, khoản 3 Điều 8, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 111/2010/NĐ-CP) thì Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị sau đây tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cụ thể như sau:

a) Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án cung cấp bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm; trường hợp bản án được xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì Ban thư ký Tòa án nhân dân tối cao cung cấp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm;

b) Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình sự cung cấp quyết định thi hành án hình sự;

c) Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cung cấp thông tin về việc đặc xá;

d) Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh thực hiện cung cấp thông tin về việc thi hành án phạt trực xuất;

đ) Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự huyện đã ra quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án; cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án liên quan đến thi hành phần dân sự trong bản án hình sự cung cấp thông tin về việc thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác, thông tin về đình chỉ thi hành án, kết quả thi hành án của người bị kết án;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân cung cấp thông tin về việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo và các hình phạt bổ sung này;

g) Tòa án quân sự Trung ương cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của người bị Tòa án quân sự kết án.

2. Trường hợp cần có thêm thông tin để lập Lý lịch tư pháp đối với người bị kết án mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Luật Lý lịch tư pháp, khoản 2, khoản 3 Điều 8, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP thì Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp liên quan đến bản án hình sự, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm và quyết định thi hành án hình sự

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, Tòa án có nhiệm vụ gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp đã đề nghị, cụ thể như sau: